

Số: 1018/QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 01787/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-SGDĐT ngày 23/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao, khóa ngày 26/7/2026 tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên;

Căn cứ Tờ trình số 29/TTr-TTGDNNGDCTX ngày 03/8/2026 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên về việc phê duyệt kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, nâng cao, khóa thi ngày 26/7/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm GDNN-GDCTX Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 107 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao, khóa ngày 26/7/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Huy Văn

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO TẠI TRUNG TÂM GDNN-GDTX PHÚ YÊN**
Khóa ngày 26/7/2026

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-SGDĐT ngày 18 /8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
1. DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KỸ NĂNG ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN										
1	LÊ QUỲNH	ANH	07/03/2007	Đắk Lắk	Nữ	10	7.5	8.75	Đạt	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	07/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.5	8.5	9.0	Đạt	
3	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	27/05/2000	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
4	TRẦN BẢO	CHÂU	06/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	6.0	5.5	5.75	Đạt	
5	NGUYỄN HOÀNG	CHI	02/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.0	9.25	Đạt	
6	DƯƠNG THỊ KIM	CHUNG	07/11/1999	Đắk Lắk	Nữ	8.0	9.0	8.5	Đạt	
7	NGUYỄN VĂN	DÂN	28/08/1984	Đắk Lắk	Nam	9.5	7.5	8.5	Đạt	
8	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỆM	22/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.0	6.5	Đạt	
9	NGÔ THỊ KIM	DIỆM	13/02/1985	Đắk Lắk	Nữ	8.5	6.0	7.25	Đạt	
10	HUỲNH THỊ THÙY	DƯƠNG	16/07/2005	Đắk Lắk	Nữ	6.5	5.0	5.75	Đạt	
11	TRẦN BẢO	DUY	06/10/2004	Đắk Lắk	Nam	7.0	8.5	7.75	Đạt	
12	NGUYỄN NGỌC	DUY	16/10/1992	Đắk Lắk	Nam	8.5	9.0	8.75	Đạt	
13	LÊ VÕ PHƯƠNG	DUYÊN	12/11/2002	Đắk Lắk	Nữ	7.5	6.0	6.75	Đạt	
14	TRẦN QUỐC	ĐẠT	02/12/1999	Đắk Lắk	Nam	8.5	6.5	7.5	Đạt	
15	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	27/10/2005	Đắk Lắk	Nam	9.5	5.0	7.25	Đạt	
16	NGUYỄN DUY	GIA	07/12/2006	Đắk Lắk	Nam	10	9.5	9.75	Đạt	
17	NGUYỄN ANH	GIN	04/05/1990	Đắk Lắk	Nam	8.5	8.0	8.25	Đạt	
18	NGUYỄN VIỆT	HÀ	15/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	10	7.0	8.5	Đạt	
19	ĐINH NGUYỄN	HẠ	28/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.5	6.0	7.25	Đạt	
20	LỖ THANH	HẢI	21/11/2000	Nghệ An	Nam	9.5	7.5	8.5	Đạt	
21	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	23/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	8.5	5.5	7.0	Đạt	
22	NGUYỄN THỊ MINH	HÀNG	10/05/1983	Đắk Lắk	Nữ	6.5	9.0	7.75	Đạt	
23	NGUYỄN THỊ THU	HẠNH	04/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	9.5	7.5	8.5	Đạt	
24	TÔN THANH	HẢO	08/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.5	9.5	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
25	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	23/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.5	9.0	Đạt	
26	KSOR	H'NHU'ONG	04/10/1994	Gia Lai	Nữ	8.5	5.0	6.75	Đạt	
27	VÕ THỊ KIM	HOA	06/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	10	9.5	9.75	Đạt	
28	PHẠM THỊ KIM	HOA	06/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.0	9.25	Đạt	
29	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	HOÀNG	27/09/1993	Đắk Lắk	Nam	9.5	9.0	9.25	Đạt	
30	VÕ MINH	HOÀNG	22/10/1988	Đắk Lắk	Nam	9.5	9.0	9.25	Đạt	
31	ĐẶNG NGUYỄN HUY	HOÀNG	09/06/2009	Đắk Lắk	Nam	6.5	6.0	6.25	Đạt	
32	PHẠM BÍCH	HỢP	20/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	10	7.5	8.75	Đạt	
33	TẠ THỊ KIM	HUỆ	02/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	9.0	5.0	7.0	Đạt	
34	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	02/10/1996	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.0	6.5	Đạt	
35	TRƯƠNG QUỐC	HUY	17/11/1979	Đắk Lắk	Nam	8.0	5.5	6.75	Đạt	
36	DƯƠNG NHẬT	HUYỀN	28/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	8.5	8.5	8.5	Đạt	
37	NGUYỄN MẠCH NHÃ	KỶ	25/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
38	NGUYỄN THỊ NHẬT	LỆ	29/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	8.5	7.5	8.0	Đạt	
39	TRẦN THỊ	LIÊM	03/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	9.5	5.5	7.5	Đạt	
40	HUỲNH THỰC	LINH	21/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
41	LÊ THỊ MỸ	LINH	25/05/2002	Đắk Lắk	Nữ	7.5	5.5	6.5	Đạt	
42	PHẠM THỊ MỸ	LINH	02/08/1991	Đắk Lắk	Nữ	10	5.0	7.5	Đạt	
43	TRẦN THỊ KIM	LINH	12/01/1983	Đắk Lắk	Nữ	7.5	5.0	6.25	Đạt	
44	LÊ THỊ MỸ	LINH	20/09/1999	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.5	8.0	Đạt	
45	NGUYỄN THỊ THANH	LIÊU	05/12/1993	Đắk Lắk	Nữ	10	6.0	8.0	Đạt	
46	LÊ PHẠM NGỌC	MÃN	02/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	5.0	7.0	6.0	Đạt	
47	PHAN LÊ TRÀ	MỸ	23/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	9.5	8.0	8.75	Đạt	
48	NGUYỄN TRẦN TRÀ	MỸ	05/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
49	TẶNG THỊ MỸ	NGA	25/04/1995	Đắk Lắk	Nữ	5.0	5.0	5.0	Đạt	
50	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/11/1995	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.0	8.75	Đạt	
51	LÊ VĂN TIỀN	NGHĨA	24/06/2005	Đắk Lắk	Nam	7.5	7.5	7.5	Đạt	
52	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	14/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	10	9.0	9.5	Đạt	
53	ĐINH TRÚC	NHÃ	07/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	5.0	6.5	5.75	Đạt	
54	NGUYỄN DUY	NHẬT	03/01/2005	Đắk Lắk	Nam	8.5	8.5	8.5	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
55	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	07/08/2007	Gia Lai	Nữ	9.5	5.5	7.5	Đạt	
56	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	02/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.5	9.0	Đạt	
57	NGUYỄN THANH	NHU	05/10/1983	Đắk Lắk	Nam	5.0	7.5	6.25	Đạt	
58	LAN HỒ	NI	07/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	6.5	6.0	6.25	Đạt	
59	NGUYỄN THỊ VY	OANH	13/09/1988	Khánh Hòa	Nữ	9.0	9.0	9.0	Đạt	
60	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	19/01/1998	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.5	9.5	Đạt	
61	SỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	17/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	7.0	5.0	6.0	Đạt	
62	TẶNG THỊ THU	PHƯƠNG	06/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	7.0	6.5	6.75	Đạt	
63	VÕ ANH	QUÂN	04/09/2005	Khánh Hòa	Nam	6.5	8.5	7.5	Đạt	
64	NGUYỄN NHẬT BẢO	QUYÊN	01/01/2005	Khánh Hòa	Nữ	6.5	8.5	7.5	Đạt	
65	NAY HỒ	RAI	24/04/1993	Đắk Lắk	Nữ	6.0	8.5	7.25	Đạt	
66	PHÙNG BỘI	SAN	22/07/1994	TP.HCM	Nữ	8.0	6.5	7.25	Đạt	
67	ĐÀO THỊ KIM	SÁNG	16/05/2002	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.0	7.75	Đạt	
68	TRẦN ĐÔNG	SANG	04/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	7.5	5.5	6.5	Đạt	
69	NGUYỄN THỊ	TÀI	17/03/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.5	6.0	6.75	Đạt	
70	THÁI THỊ LINH	TÂM	20/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	9.5	9.0	9.25	Đạt	
71	HỒ THỊ TỬ	THI	17/10/1999	Đắk Lắk	Nữ	8.5	7.5	8.0	Đạt	
72	VÕ CHÍ	THIÊN	24/03/1998	Đắk Lắk	Nam	10	8.0	9.0	Đạt	
73	NGUYỄN QUỲNH	THƯ	12/09/2005	Gia Lai	Nữ	7.0	6.0	6.5	Đạt	
74	NGUYỄN ANH	THƯ	28/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.0	7.5	7.75	Đạt	
75	ĐÌNH NGỌC	THUẬN	30/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	5.0	6.0	5.5	Đạt	
76	BUI THỊ	THUY	19/07/1994	Đắk Lắk	Nữ	9.0	5.5	7.25	Đạt	
77	NGUYỄN ANH	TIN	20/10/2005	Đắk Lắk	Nam	9.0	7.5	8.25	Đạt	
78	TRẦN TRUNG	TÍN	20/01/1991	Đắk Lắk	Nam	9.0	9.5	9.25	Đạt	
79	NGÔ NHẬT ANH	TRẦN	25/12/1994	Đắk Lắk	Nữ	7.5	6.5	7.0	Đạt	
80	NGUYỄN ĐIỀU HUYỀN	TRẦN	16/01/2006	Gia Lai	Nữ	8.5	6.0	7.25	Đạt	
81	HUỲNH THỊ BÍCH	TRANG	20/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	9.0	8.5	8.75	Đạt	
82	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	16/10/1995	Đắk Lắk	Nữ	9.5	10	9.75	Đạt	
83	LÊ THỊ KIỀU	TRINH	29/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.0	7.75	Đạt	
84	SOA DON	TRÌNH	11/12/1996	Đắk Lắk	Nam	8.0	6.0	7.0	Đạt	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		ĐIỂM TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH			
85	NGUYỄN THỤY ÁI	TRINH	30/10/1977	Khánh Hòa	Nữ	9.5	6.0	7.75	Đạt	
86	TRÌNH HỮU	TU	07/01/1983	Đắk Lắk	Nam	9.5	9.0	9.25	Đạt	
87	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	14/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	5.5	5.5	5.5	Đạt	
88	BÙI THỊ TƯỜNG	VĂN	09/03/2002	Đắk Lắk	Nữ	9.0	9.5	9.25	Đạt	
89	LÊ TƯỜNG	VI	13/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.0	8.75	Đạt	
90	TRẦN THỊ THU	VIÊN	11/10/1993	Đắk Lắk	Nữ	9.5	10	9.75	Đạt	
91	HOÀNG XUÂN	YẾN	22/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	8.5	9.0	8.75	Đạt	
2. DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KỸ NĂNG ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO										
1	LÊ THỊ VÂN	ANH	01/01/1989	Đắk Lắk	Nữ	7.33	5.75	6.54	Đạt	
2	NGUYỄN VĂN	BÌNH	01/10/1985	Đắk Lắk	Nam	7.56	5.5	6.53	Đạt	
3	TRƯƠNG THỊ XUÂN	CÁNH	11/10/1991	Khánh Hòa	Nữ	8.44	5.0	6.72	Đạt	
4	CHÂU THỊ MỸ	DUNG	08/06/1990	Đắk Lắk	Nữ	9.78	5.5	7.64	Đạt	
5	NGUYỄN THỊ KHÁNH	DUY	13/08/1979	Đắk Lắk	Nữ	7.78	5.0	6.39	Đạt	
6	NGÔ TRUNG	HIỀN	26/08/1997	Đắk Lắk	Nam	8.89	6.25	7.57	Đạt	
7	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	20/02/1992	Đắk Lắk	Nữ	9.11	6.0	7.56	Đạt	
8	NGUYỄN QUỐC	HOÀI	02/03/1981	Đắk Lắk	Nam	7.56	5.5	6.53	Đạt	
9	TRẦN THỊ	HỒNG	29/11/1993	Nghệ An	Nữ	8.44	7.0	7.72	Đạt	
10	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	25/08/1983	Đắk Lắk	Nữ	6.67	5.0	5.84	Đạt	
11	HUỲNH KHẮC	NAM	15/06/1989	Đắk Lắk	Nam	8.22	5.25	6.74	Đạt	
12	LÊ THỊ	NHỚ	27/08/1981	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.0	6.5	Đạt	
13	CHÂU TRỌNG	PHÁT	01/01/1974	Đắk Lắk	Nam	8.22	5.0	6.61	Đạt	
14	HỒ THỊ MINH	QUY	02/01/1993	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.5	6.75	Đạt	
15	LÊ THỊ	THU	29/06/1974	Đắk Lắk	Nữ	8.0	5.0	6.5	Đạt	
16	NGUYỄN GIA BẢO	TRẦN	06/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	8.22	5.0	6.61	Đạt	

Danh sách này có 107 người.